TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 8 - 2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban , ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Vũ Văn G, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị H. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

+ Bà Nhữ Thị H1. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

+ Ông Vũ Ngọc Y. Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

+ Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ: Tòa nhà T, số N, phố Lý Thường K, phường Trần Hưng Đ, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Văn D. Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2023, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:*

Bà H và ông Vũ Văn G có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2012 tại UBND xã Ea Tíh, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.

Sau khi chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông G thường xuyên đánh đập, xúc phạm tôi, ghen tuông vô cớ, tôi lúc nào cũng sống trong tình trạng bạo lực gia đình. Bà H đã gửi đơn đến công an xã nhờ can thiệp nhưng ông G vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, không thể giải quyết được nên đã ly thân từ tháng 12/2022 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Vì vậy, bà H làm đơn yêu cầuToà án giải quyết cho bà H được ly hôn ông Vũ Văn G.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H và ông G có 03 con chung Vũ Phương T, sinh ngày 21/01/2010; Vũ Duy Q, sinh ngày 08/8/2011; Vũ Ngọc L, sinh ngày 17/5/2027. Sau ly hôn, bà H có nguyện vong được trực tiếp nuôi con chung Vũ Ngọc L và giao cho ông G được trực tiếp nuôi con chung Vũ Phương T và Vũ Duy Q, cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu ông G phải cấp dưỡng nuôi con.

* **Về tài sản chung:**

Tại phiên tòa, bà Hưởng rút một phần yêu cầu về việc chia tài sản là diện tích 6840.5m^2 thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 tại Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp quyền sử dụng đất số CI 834673 ngày 11/9/2017 cho hộ ông Vũ Ngọc Y và 01 bộ bàn ghế gỗ Muồng 10 món tay 12.

Còn lại yêu cầu chia những tài sản chung của vợ chồng sau:

- 01 căn nhà xây năm 2020, cấp 3 diện tích 154m^2.
- 01 mái che diện tích 198m^2, xây dựng năm 2020.
- 01 sân bê tông diện tích 407m^2, xây dựng năm 2020.
- 01 công trình phụ diện tích 12m^2, xây dựng năm 2020.
- 01 dãy chồng heo diện tích 94m^2, nền láng xi măng 2/3 diện tích. Mái lợp prôxi măng, tường gạch.
- 114 cây Tiêu trồng năm 2012 trên cây sống, loại C.
- 74 cây Tiêu trồng năm 2012 trên trụ bê tông, loại C
- 161 cây Cau trồng năm 2021.
- 49 cây gỗ sao trồng năm 2015.
- 07 cây gỗ Trắc trồng năm 2014.
- 15 cây gỗ Hương trồng năm 2022.

Tất cả tài sản này nằm trên diện tích 6840.5m^2 thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 tại Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp quyền sử dụng đất số CI 834673 ngày 11/9/2017 cho hộ ông Vũ Ngọc Y.

- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Sanaly mua năm 2016.
- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Darling mua năm 2018.
- 01 tủ lạnh hiệu Funiky mua năm 2014.
- 01 bộ xác nhà gỗ Sao 02 gian.
- 01 bàn ghế 3 băng.
- 01 ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 47C-261.54 mua lại năm 2021, mang tên chủ sở hữuTrần Thị Hường.
- 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 47F1-422.45 mua năm 2017 mang tên chủ sở hữu Trần Thị Hường.
- 01 ki ốt (sạp bán thịt) có diện tích 1m95 x 2m75 tại chợ EaTíh, huyện Ea Kar thuê 25 năm từ năm 2017.

* Bà H yêu cầu Toà án giải quyết cho bà H được hưởng ½ giá trị tài sản trên. Đồng thời bà H có nguyện vọng nhận những tài sản sau:

- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Sanaly mua năm 2016.
- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Darling mua năm 2018.
- 01 tủ lạnh hiệu Funiky mua năm 2014.
- 01 bộ bàn ghế gỗ Muồng 10 món.
- 01 bộ xác nhà gỗ Sao 02 gian.
- 01 bàn ghế 3 băng.
- 01 ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 47C-261.54 mua lại năm 2021, mang tên chủ sở hữu Trần Thị Hường.
- 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 47F1-422.45 mua năm 2017 mang tên chủ sở hữu Trần Thị Hường.

Những tài sản còn lại giao cho anh Giang sở hữu và trả lại tiền chênh lệch cho nhau.

*** Về nợ chung: Bà H và ông G có những khoản nợ chung sau:**

- Nợ 300.000.000 đồng bà Trần Thị H. Địa chỉ: Thôn Cao Sá, xã Thái Hoà, huyện Bình giang, tỉnh Hải Dương và tiền lãi là 79.333.000 đồng.
- Nợ 20.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999 bà Nhữ Thị H1. Địa chỉ: Thôn Nhữ Thị, xã Thái Hoà, huyện Bình giang, tỉnh Hải Dương.

Yêu cầu Toà án giải quyết, bà H và ông G mỗi người phải có trách nhiệm trả ½ số nợ trên.

*** Bị đơn ông Vũ Văn G trình bày*:***

Ông G và bà Trần Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2012 tại UBND xã Ea Tíh, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.

Sau khi chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 07/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng

quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Do bà H thường xuyên có quan hệ, nhắn tin, đi chơi với người đàn ông khác. Tiền bạc, kinh tế vợ chồng không minh bạch. Ông G đã góp ý cho bà H nhiều lần nhưng bà H không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, không thể giải quyết được nên đã ly thân từ tháng 08/2022 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Bà Trần Thị H làm đơn yêu cầuToà án giải quyết cho bà H được ly hôn ông Vũ Văn G, ông G đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H và ông G có 03 con chung Vũ Phương T, sinh ngày 21/01/2010; Vũ Duy Q, sinh ngày 08/8/2011; Vũ Ngọc L, sinh ngày 17/5/2017. Sau ly hôn, ông G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Vũ Phương T và Vũ Duy Q, còn cháu Vũ Ngọc L giao cho bà H trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông G không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

* **Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, bà H và ông G có những tài sản chung sau:**

- 01 căn nhà xây năm 2020, cấp 3 diện tích 154m^2;
- 01 mái che diện tích 198m^2, xây dựng năm 2020;
- 01 sân bê tông diện tích 407m^2, xây dựng năm 2020;
- 01 công trình phụ diện tích 12m^2, xây dựng năm 2020;
- 01 dãy chồng heo diện tích 94m^2, nền láng xi măng 2/3 diện tích. Mái lợp prôxi măng, tường gạch;
- 114 cây Tiêu trồng năm 2012 trên cây sống, loại C;
- 74 cây Tiêu trồng năm 2012 trên trụ bê tông, loại C;
- 90 trụ bê tông;
- 161 cây Cau trồng năm 2021;
- 49 cây gỗ sao trồng năm 2015;
- 07 cây gỗ Trắc trồng năm 2014;
- 15 cây gỗ Hương trồng năm 2022, nhưng khi mua là cây lớn.

(Tất cả tài sản này nằm trên diện tích 6840.5m^2 thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 tại Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp quyền sử dụng đất số CI 834673 ngày 11/9/2017 cho hộ ông Vũ Ngọc Y).

- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Sanaly mua năm 2016;
- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Darling mua năm 2018;
- 01 tủ lạnh hiệu Funiky mua năm 2014;
- 01 bộ xác nhà gỗ Sao 02 gian;
- 01 bàn ghế 3 băng;
- 01 ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 47C-261.54 mua lại năm 2021, mang tên chủ sở hữu Trần Thị H;

- 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 47F1-422.45 mua năm 2017 mang tên chủ sở hữu Trần Thị Hường;

- 01 ki ốt (sạp bán thịt) có diện tích 1m95 x 2m75 tại chợ EaTíh, huyện Ea Kar thuê 25 năm từ năm 2017.

Ông G yêu cầu Toà án giải quyết cho cho ông G được hưởng ½ giá trị tài sản trên.

* Đối với việc bà H có nguyện vọng nhận những tài sản sau:

- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Sanaly mua năm 2016;

- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Darling mua năm 2018;

- 01 tủ lạnh hiệu Funiky mua năm 2014;

- 01 bộ xác nhà gỗ Sao 02 gian;

- 01 bàn ghế 3 băng;

- 01 ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 47C-261.54 mua lại năm 2021, mang tên chủ sở hữuTrần Thị Hường;

- 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 47F1-422.45 mua năm 2017 mang tên chủ sở hữu Trần Thị H;

Ông G đồng ý, đồng thời yêu cầu trả lại giá trị chênh lệch tài sản cho bên còn lại.

*** Về nợ chung: Bà H và ông G có nợ những khoản sau:**

- Nợ 300.000.000 đồng bà Trần Thị H. Địa chỉ: Thôn Cao Sá, xã Thái Hoà, huyện Bình giang, tỉnh Hải Dương và tiền lãi 79.333.000 đồng.

- Nợ của ông Vũ Ngọc Y 100.000.000 đồng. Địa chỉ. Thôn Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Yêu cầu Toà án giải quyết, bà H và ông G mỗi người phải có trách nhiệm trả ½ số nợ trên.

- Đối với số nợ 20.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999 (khoảng 10.000.000 đồng) bà Nhữ Thị H1. Địa chỉ: Thôn Nhữ Thị, xã Thái Hoà, huyện Bình giang, tỉnh Hải Dương mà bà H yêu cầu, ông G không biết về số nợ này nên không đồng ý trả.

* Tịa phiên tòa, ông G rút yêu cầu về việc chia số tiền ông G phải trả tiền lãi cho khoản vay (khoản vay chung của vợ chồng) của ngân hàng P là 117.860.000 đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc Y trình bày:

Ông Vũ Ngọc Y (là bố đẻ của ông Vũ Văn G, là bồ chồng của bà Trần Thị H). Sau khi vợ chồng bà H, ông G kết hôn vào năm 2012 thì ông Y cho vợ chồng ông G mượn thửa đất có diện tích 6840.5m^2 thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 tại Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp quyền sử dụng đất số CI 834673 ngày 11/9/2017 cho hộ ông Vũ Ngọc Y. Địa chỉ: Thôn Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên đất này là vào năm 1987 huyện Ea Kar cấp riêng cho ông Vũ Ngọc Y, là tài sản riêng của ông

Y. Giấy nhứng nhận quyền sử dụng đất này ông Y vẫn đang giữ, không chuyển nhượng, không thế chấp tại đâu.

Sau khi cho vợ chồng ông G, bà H mượn thửa đất thì đến năm 2020 thì vợ chồng anh Giang xây nhà có báo với ông Y và ông Y đồng ý cho xây và tất cả mọi người trong hộ đều biết và đều đồng ý. Còn những cây trồng trên đất, ông Y cũng biết và cũng đồng ý.

Hiện nay, vợ chồng ông G, bà H ly hôn ông thì vợ chồng ông G, bà H trả lại đất cho ông Y. Còn lại những tài sản trên đất (trừ cây trên đất) thì ông Y đồng ý lấy và trả lại giá trị theo định giá cho vợ chồng ông G, bà H với giá hợp lý.

Còn đối với bộ bàn ghế gỗ Muồng 10 món tay 12, đây là tài sản riêng của ông Y, do nhà riêng của ông Y chật, không có chỗ để được nên để nhờ tại nhà vợ chồng ông G, bà H vào năm 2012. Nay vợ chồng ông G, bà H ly hôn thì vợ chồng ông G, bà H trả lại cho ông Y bộ bàn ghế trên.

Ngoài ra, năm 2020 ông Y có đưa trực tiếp cho ông G mượn 100.000.000 đồng để làm nhà. Việc vay tiền này đưa trực tiếp cho ông G không có lập thành văn bản. Nay ông G, bà H ly hôn ông Y yêu cầu ông G, bà H phải trả cho ông Y số tiền vay 100.000.000 đồng trên và không yêu cầu trả lãi.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H trình bày:**

Vào ngày 2020, ông G có gọi điện thoại cho bà Hoài hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng với mục đích để xây nhà, sau đó bà Hoài có gọi cho chị gái là bà H để xác nhận sự việc trên. Sau khi xác nhận vợ chồng bà H, ông G thống nhất cùng vay của bà Hoài số tiền 200.000.000 đồng thì đến ngày 05/10/2020, bà Hoài có chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng vợ chồng ông G vay vào số tài khoản 5223205088221 ngân hàng Agribank của bà Trần Thị H. Khi vay hai bên có thoả thuận bằng miệng lãi suất là 8%/năm và hẹn đến ngày 05/10/2021 ông G, bà H sẽ trả cho bà Hoài số tiền gốc vào lãi theo thoả thuận trên.

Tiếp đến vào ngày 14/02/202, vợ chồng ông G, bà H có hỏi mượn bà Hoài thêm số tiền 100.000.000 đồng với mục đích để làm vốn làm ăn. Sau đó, bà Hoài có chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng vợ chồng ông G vay vào số tài khoản 63210000781286 ngân hàng Đầu Tư của ông Vũ Văn G. Khi vay hai bên có thoả thuận bằng miệng lãi suất là 8%/năm và hẹn đến ngày 13/8/2022 ông G, bà H sẽ trả cho bà Hoài số tiền gốc vào lãi theo thoả thuận trên.

Đã quá thời hạn trả nợ đối với 02 khoản vay trên nhưng vợ chồng ông G, bà H chưa trả cho bà Hoài khoản tiền gốc và lãi nào. Nay ông G và bà H ly hôn nên bà Hoài yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng bà Trần Thị H, ông Vũ Văn G phải trả cho bà Hoài số tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 79.333.000 đồng, cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay 200.000.000 đồng vay ngày 05/10/2020 tiền lãi 8% từ ngày 06/10/2020 đến ngày xét xử 16/8/2024 là 60.000.000 đồng.

- Đối với khoản vay 100.000.000 đồng vay ngày 14/02/2022 tiền lãi 8% từ

ngày 15/02/2020 đến ngày xét xử 16/8/2024 là 19.333.000 đồng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nhữ Thị H1 trình bày:**

Vào năm 2015 (không nhớ rõ ngày tháng), vợ chồng ông Vũ Văn G, bà Trần Thị H có vay của tôi số tiền 20.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999 với mục đích vay để kinh doanh. Khi vay hai bên không thoả thuận lãi suất và hẹn khi nào có thì ông G, bà H phải trả cho tôi số tiền và vàng trên. Việc vay tiền và vàng trên 02 bên không lập thành văn bản, chỉ nói bằng miệng.

Nay thời gian vay đã lâu, bà H và ông G chưa trả được cho tôi số tiền và vàng trên. Nay, ông Vũ Văn G và bà Trần Thị H ly hôn, chia tài sản khi ly hôn nên tôi làm đơn này yêu cầu Toà án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết quyết buộc vợ chồng bà Trần Thị H, ông Vũ Văn G phải trả cho tôi số tiền vay 20.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999, tôi không yêu cầu trả lãi.

* Ngân hàng TMCP P rút yêu cầu khởi kiện độc lập nên không đề cập giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468 BLDS, Điều 33, 38, 39, 40, 55, 81, 82, 83 LHNGĐ năm 2014*:*

+ Công nhận việc thuận tình ly hôn và việc thỏa thuận giao con chung của bà Trần Thị H và ông Vũ Văn G. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Trần Thị H về việc chia tài sản chung và nợ chung, gồm:

+ Giao cho bà H: 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Sanaly, trị giá 1.500.000đ. 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Darling trị giá 3.000.000. 01 tủ lạnh hiệu Funiky, trị giá 500.000đ. 01 bộ xác nhà gỗ Sao 02 gian, trị giá 20.000.000đ. 01 bộ bàn ghế 3 băng, trị giá 20.000.000đ. 01 ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 470-261.54, trị giá 350.000.000đ. 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 47F1-422.45, trị giá 30.000.000đ.

+ Giao cho ông Vũ Văn G 01 ki ốt ở chợ xã Ea Tih, trị giá 40.000.000đ.

+ Trả lại cho ông Vũ Ngọc Y: 01 lô đất có diện tích 6840.5m² thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 tại Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp quyền sử dụng đất mang tên ông Vũ Ngọc Y. 01 bộ bàn ghế gỗ Muồng tay 12, mười món.

+ Giao cho ông Y được quyền quản lý, sử dụng các tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà xây năm 2020, cấp 3 diện tích 154m², trị giá 437.022.000đ. 01 mái che diện tích 198m², trị giá 47.332.000đ. 01 sân bê tông diện tích 407m², trị giá 15.000.000đ. 01 công trình phụ diện tích 12m², trị giá 12.000.000đ. 01 dãy

chuồng heo diện tích 94m², nền láng xi măng 2/3 diện tích, mái lợp prôxi măng, tường gạch, trị giá 72.709.000đ. 114 cây Tiêu trồng năm 2012 trên cây sống, trị giá 39.478.000đ. 74 cây Tiêu trồng năm 2012 trên trụ bê tông, trị giá 27.195.000đ. 90 trụ bê tông, trị giá 5.400.000đ. 161 cây Cau trồng năm 2021, trị giá 11.172.000đ. 49 cây gỗ sao trồng năm 2015, trị giá 11.172.000đ. 07 cây gỗ Trắc trồng năm 2014, trị giá 1.596.000đ. 15 cây gỗ Hương trồng năm 2022, trị giá 3.420.000đ. Tổng giá trị tài sản trên đất là 681.501.200đ.

+ Buộc ông Vũ Ngọc Y có trách nhiệm trả lại giá trị tài sản bằng tiền cho ông Vũ Văn G là 340.750.600đ và trả cho bà Trần Thị H 340.750.600đ.

+ Buộc ông bà Trần Thị H phải trả cho bà Trần Thị H số tiền nợ là 379.333.000 đồng, trong đó nợ tiền gốc là 300.000.000đ và tiền lãi là 79.333.000 đồng (Lãi suất 200.000.000đ x 8%/năm, tính từ ngày vay 05/10/2020 đến ngày xét xử là 60.000.000đ; lãi suất 100.000.000đ x 8%/năm, tính từ ngày vay 14/02/2022 đến ngày xét xử là 19.333.000đ).

+ Buộc bà Trần Thị H phải trả cho bà Nhữ Thị H1 20.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999.

+ Buộc ông Vũ Văn G phải trả cho ông Vũ Ngọc Y số tiền 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị H khởi kiện ông Vũ Văn G yêu cầu ly hôn, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Vũ Văn G có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2012 tại UBND xã Ea Tíh, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 07/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Do bà H thường xuyên có quan hệ, nhắn tin, đi chơi với người đàn ông khác. Tiền bạc, kinh tế vợ chồng không minh bạch. Ông G đã góp ý cho bà H nhiều lần nhưng bà H không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, không thể giải quyết được nên đã ly thân từ tháng 08/2022 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Bà Trần Thị H làm đơn

yêu cầu Toà án giải quyết cho bà H được ly hôn ông Vũ Văn G, ông G đồng ý ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông G mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông G cũng đồng ý ly hôn bà H. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử công nhận việc bà Trần Thị H và ông Vũ Văn G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H và ông G có 03 con chung Vũ Phương T, sinh ngày 21/01/2010; Vũ Duy Q, sinh ngày 08/8/2011; Vũ Ngọc L, sinh ngày 17/5/2017. Sau ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Vũ Ngọc L, ông G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Vũ Phương T và Vũ Duy Q, cho đến khi thành niên. Các con chung Vũ Phương T và Vũ Duy Q cũng có nguyện vọng được ở với ông G, cháu Vũ Ngọc Lan cũng có nguyện vọng được ở với bà H. Vì vậy, HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông G không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống, bà H và ông G đều thừa nhận đã tạo lập được một số tài sản theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản xác định các tài sản có giá trị như sau:

- 01 căn nhà xây năm 2020, cấp 3 diện tích 154m^2 có giá ***437.022.000 đồng.***

- 01 mái che diện tích 198m^2, xây dựng năm 2020 có giá ***47.332.000 đồng.***

- 01 sân bê tông diện tích 407m^2, xây dựng năm 2020. Hai bên đương sự thỏa thuận có giá ***15.000.000 đồng***.

- 01 công trình phụ diện tích 12m^2, xây dựng năm 2020 có giá ***12.000.000 đồng.***

- 01 dãy chồng heo diện tích 94m^2, nền láng xi măng 2/3 diện tích. Mái lợp prôxi măng, tường gạch có giá ***72.709.000 đồng.***

- 114 cây Tiêu trồng năm 2012 trên cây sống, loại c có giá 346.300 đồng/cây. 114 x 346.300 đồng = ***39.478.200 đồng.*** *Cây sống để trồng tiêu các bên đương sự không yêu cầu Hội đồng định giá.*

- 74 cây Tiêu trồng năm 2012 trên trụ bê tông, loại c có giá 367.500 đồng/cây. 74 x 367.500 đồng = ***27.195.000 đồng.***

- 90 trụ bê tông có giá ***5.400.000 đồng***.

- 161 cây Cau trồng năm 2021 có giá 57.000 đồng/ cây. 161 x 57.000 đồng = ***9.177.000 đồng.***

- 49 cây gỗ sao trồng năm 2015 có giá 228.000 đồng/ cây. 49 x 228.000 đồng = ***11.172.000 đồng***.

- 07 cây gỗ Trắc trồng năm 2014 có giá 228.000 đồng/ cây. 07 x 228.000 đồng = ***1.596.000 đồng***.

- 15 cây gỗ Hương trồng năm 2022, nhưng khi mua là cây lớn có giá 228.000 đồng/ cây.15 x 228.000 đồng = ***3.420.000 đồng***.

Tất cả các tài sản trên đang năm trên thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 có diện tích 6840.5m^2 tại Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp quyền sử dụng đất mang tên ông Vũ Ngọc Y.

- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Sanaly mua năm 2016 có giá ***1.500.000 đồng***.

- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Darling mua năm 2018 có giá ***3.000.000 đồng***.

- 01 tủ lạnh hiệu Funiky mua năm 2014 có giá ***500.000 đồng***.

- 01 bộ xác nhà gỗ Sao 02 gian có giá ***20.000.000 đồng***.

- 01 bàn ghế 3 băng, 02 bên tự thỏa thuận giá trị ***20.000.000 đồng***.

- 01 ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 47C-261.54 mua lại năm 2021, mang tên chủ sở hữuTrần Thị Hcó giá ***350.000.000 đồng***.

- 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 47F1-422.45 mua năm 2017 mang tên chủ sở hữu Trần Thị Hcó giá ***30.000.000 đồng***.

- 01 ki ốt (sạp bán thịt) có diện tích 1m95 x 2m75 tại chợ EaTíh, huyện Ea Kar thuê 25 năm với giá 78.000.000 đồng từ năm 2017. Bà H và ông G thống nhất thỏa thuận giá trị còn lại là 40.000.000đ.

Đồng thời bà H có nguyện vọng nhận những tài sản sau:

- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Sanaly mua năm 2016 có giá ***1.500.000 đồng***.

- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Darling mua năm 2018 có giá ***3.000.000 đồng***.

- 01 tủ lạnh hiệu Funiky mua năm 2014 có giá ***500.000 đồng***.

- 01 bộ xác nhà gỗ Sao 02 gian có giá ***20.000.000 đồng***.

- 01 bàn ghế 3 băng, 02 bên tự thỏa thuận giá trị ***20.000.000 đồng.***

- 01 ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 47C-261.54 mua lại năm 2021, mang tên chủ sở hữu Trần Thị H có giá ***350.000.000 đồng***.

- 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 47F1-422.45 mua năm 2017 mang tên chủ sở hữu Trần Thị Hcó giá ***30.000.000 đồng***.

Tổng giá trị là 425.000.000 đồng, bà H có trách nhiệm trả lại ½ giá trị cho ông G.

Đối với 01 ki ốt (sạp bán thịt) có diện tích 1m95 x 2m75 tại chợ EaTíh, huyện Ea Kar thuê 25 năm, tính từ ngày 16/8/2017 với giá các bên thỏa thuận với giá 40.000.000 đồng. Nay bà H không có nhu cầu sử dụng nên giao cho ông G, ông G có trách nhiệm trả lại cho bà H ½ giá trị.

Đối với các tài sản chung sau:

- 01 căn nhà xây năm 2020, cấp 3 diện tích 154m^2 có giá ***437.022.000 đồng.***

- 01 mái che diện tích 198m^2, xây dựng năm 2020 có giá ***47.332.000 đồng.***

- 01 sân bê tông diện tích 407m^2, xây dựng năm 2020. Hai bên đương sự thỏa thuận có giá ***15.000.000 đồng***.

- 01 công trình phụ diện tích 12m^2, xây dựng năm 2020 có giá ***12.000.000 đồng.***

- 01 dãy chồng heo diện tích 94m^2, nền láng xi măng 2/3 diện tích. Mái lợp prôxi măng, tường gạch có giá ***72.709.000 đồng.***

- 114 cây Tiêu trồng năm 2012 trên cây sống, loại c có giá 346.300 đồng/cây. 114 x 346.300 đồng **=** ***39.478.200 đồng.*** *Cây sống để trồng tiêu các bên đương sự không yêu cầu Hội đồng định giá.*

- 74 cây Tiêu trồng năm 2012 trên trụ bê tông, loại c có giá 367.500 đồng/cây. 74 x 367.500 đồng = ***27.195.000 đồng.***

- 90 trụ bê tông có giá ***5.400.000 đồng***.

- 161 cây Cau trồng năm 2021 có giá 57.000 đồng/ cây. 161 x 57.000 đồng = ***9.177.000 đồng.***

- 49 cây gỗ sao trồng năm 2015 có giá 228.000 đồng/ cây. 49 x 228.000 đồng = ***11.172.000 đồng***.

- 07 cây gỗ Trắc trồng năm 2014 có giá 228.000 đồng/ cây. 07 x 228.000 đồng = ***1.596.000 đồng***.

- 15 cây gỗ Hương trồng năm 2022, nhưng khi mua là cây lớn có giá 228.000 đồng/ cây.15 x 228.000 đồng = ***3.420.000 đồng***.

Tất cả các tài sản trên đang năm trên thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 có diện tích 6840.5m^2 tại Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp quyền sử dụng đất số CI 834673 ngày 11/9/2017 cho hộ ông Vũ Ngọc Y. Ông Y tự nguyện cho vợ chồng ông G và bà H mượn để xây nhà, trồng cây. Nay bà H, ông G trả lại diện tích đất này cho ông Y và yêu cầu ông Y trả lại giá trị tài sản trên đất là 681.501.200 đồng là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

* Đối với diện tích 6840.5m^2 thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 tại Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp quyền sử dụng đất số CI 834673 ngày 11/9/2017 cho hộ ông Vũ Ngọc Y và 01 bộ bàn ghế gỗ Muồng 10 món tay 12. Bà H và ông G xác định đây là tài sản của ông Y cho mượn, nay ông G và bà Hương ly hôn nên việc ông Y yêu cầu trả là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Trong khối tài sản chung của bà H và ông G, xác định công sức đóng góp của mỗi bên là ngang nhau. Nên HĐXX cần xem xét chia cho bà H và ông G mỗi người ½ tài sản trong khối tài sản chung. Theo biên bản định giá ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá huyện Ea Kar xác định trị giá các tài sản chung của vợ chồng để chia, tổng giá trị tài sản chung của bà H và ông G là 1.146.501.200 đồng. Xét yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự. Để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của các đương sự, HĐXX chia tài sản chung của vợ chồng như sau:

*** Chia cho bà H những tài sản sau:**

- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Sanaly mua năm 2016 có giá ***1.500.000 đồng***.

- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Darling mua năm 2018 có giá ***3.000.000 đồng***.

- 01 tủ lạnh hiệu Funiky mua năm 2014 có giá ***500.000 đồng***.

- 01 bộ xác nhà gỗ Sao 02 gian có giá ***20.000.000 đồng***.

- 01 bàn ghế 3 băng, 02 bên tự thỏa thuận giá trị ***20.000.000 đồng.***

- 01 ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 47C-261.54 mua lại năm 2021, mang tên chủ sở hữu Trần Thị Hcó giá ***350.000.000 đồng***.

- 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 47F1-422.45 mua năm 2017 mang tên chủ sở hữu Trần Thị H có giá ***30.000.000 đồng***.

* Chia cho ông Vũ Văn G những tài sản sau:

- 01 ki ốt (sạp bán thịt) có diện tích 1m95 x 2m75 tại chợ EaTíh, huyện Ea Kar thuê 25 năm, tính từ ngày 15/02/2020 giá trị là 40.000.000 đồng.

* Giao cho ông Vũ Ngọc Y được quyền sở hữu 01 căn nhà xây năm 2020, cấp 3 diện tích 154m², trị giá 437.022.000đ. 01 mái che diện tích 198m², trị giá 47.332.000đ. 01 sân bê tông diện tích 407m², trị giá 15.000.000đ. 01 công trình phụ diện tích 12m², trị giá 12.000.000đ. 01 dãy chuồng heo diện tích 94m², nền láng xi măng 2/3 diện tích, mái lợp prôxi măng, tường gạch, trị giá 72.709.000đ . 114 cây Tiêu trồng năm 2012 trên cây sống, trị giá 39.478.000đ. 74 cây Tiêu trồng năm 2012 trên trụ bê tông, trị giá 27.195.000đ. 90 trụ bê tông, trị giá 5.400.000đ. 161 cây Cau trồng năm 2021, trị giá 11.172.000đ. 49 cây gỗ sao trồng năm 2015, trị giá 11.172.000đ. 07 cây gỗ Trắc trồng năm 2014, trị giá 1.596.000đ. 15 cây gỗ Hương trồng năm 2022, trị giá 3.420.000đ. Tổng tài sản là 681.501.200 đồng.

Các tài sản này hiện đang nằm trên diện tích 6840.5m^2 thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 tại Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp quyền sử dụng đất số CI 834673 ngày 11/9/2017 cho hộ ông Vũ Ngọc Y.

* Buộc ông Vũ Ngọc Y phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H và ông G giá trị tài sản trên đất mỗi người là 340.750.600 đồng.

Tổng giá trị tài sản bà H được chia là 765.750.600 đồng.

Tổng giá trị tài sản ông G được chia là 380.750.600 đồng.

Như vậy trị giá tài sản bà H được chia nhiều hơn ông G là **385.000.000** đồng.

*** Về về nợ chung:**

- Đối với khoản nợ bà Trần Thị H số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng, ông G và bà H đều thừa nhận. Việc ông G cho rằng ông G và bà H đã thỏa thuận theo giấy bàn giao tài sản ngày 08/11/2022 nên bà H phải có trách nhiệm trả khoản nợ này. Tuy nhiên, việc bàn giao tài sản này các bên chưa thực hiện được nên không có căn cứ để chấp nhận. Đối với khoản tiền lãi 79.333.000 đồng, bà Hoài yêu cầu

với mức lãi suất 8%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận buộc bà H cùng ông G phải có trách nhiệm trả cho bà Hoài số nợ gốc là 300.000.000 đồng và 79.333.000 đồng tiền lãi. Nhưng do bà H nhận các tài sản có giá trị tài sản nhiều hơn ông G nên bà H có trách nhiệm trả cho bà Hoài số tiền gốc và lãi này.

- Đối với số tiền nợ của bà Nhữ Thị H1 20.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999, bà H thừa nhận nợ nhưng ông G không thừa nhận, bà H1 không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó không có căn cứ xác định đây là nợ chung nên buộc bà H phải trả cho bà H1 số tiền và vàng như trên *(theo biên bản xác minh ngày 16/7/2024 giá vàng là 7.560.000 đồng/1 chỉ vàng 9999).*

- Đối với số tiền nợ của ông Y 100.000.000 đồng để làm nhà. Việc vay tiền không có lập thành văn bản. Tuy nhiên, tại giấy bàn giao tài sản, tiền lập ngày 08/11/2022, bà H và ông G có thống nhất ghi nhận tiền nợ của ông Y là 100.000.000đ, bà H có ký dưới mục "người đồng ý". Như vậy, có căn cứ để xác định đây là khoản nợ chung của bà H và ông G. Vì ông G được nhận tài sản có giá trị tài sản ít hơn bà H nên buộc ông G phải trả cho ông Y số tiền nợ 100.000.000 đồng này.

- Đối với số tiền nợ ngân hàng P là nợ chung của vợ chồng. Tuy nhiên, ngân hàng đã rút yêu cầu độc lập nên không đề cập giải quyết.

Vậy tổng số nợ chung mà bà H và ông G phải trả là: 479.333.000 đồng, trong đó số nợ chung mà bà H phải trả là 379.333.000 đồng, số nợ chung ông G phải trả là: 100.000.000 đồng.

Do bà H được nhận tài sản có giá trị nhiều hơn ông G nên bà H phải trả lại cho ông G giá trị chênh lệch về tài sản là 52.833.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản bà H và ông G còn lại sau khi trừ số nợ chung là: 667.168.200 đồng, mỗi người được hưởng ½ giá trị là 333.584.100 đồng.

[3] Về chi phí tố tụng: Bà H đã nộp chi phí tố tụng về việc xem xét, thẩm định tại chỗ (đo bằng máy) 8.000.000 đồng và định giá tài sản là 5.000.000 đồng, đã chi hết 12.400.000 đồng, còn lại 600.000 đồng đã trả lại cho bà H. Do yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông G phải trả cho bà H ½ chi phí tố tụng trên là 6.200.000 đồng.

[4] Về án phí: : Bà H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn + 16.679.205 đồng án phí về chia tài sản + 11.586.660 đồng về nợ chung + 1.756.000 đồng án phí về nợ riêng, tổng số tiền án phí là 30.096.865 đồng.

Ông G phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn + 16.679.205 đồng án phí về chia tài sản + 11.586.660 đồng án phí về nợ chung, tổng số tiền án phí là 28.340.865 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 33, 38, 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H.

Về quan hệ về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Trần Thị H và ông Vũ Văn G.

Về con chung: Giao con chung Vũ Ngọc L, sinh ngày 17/5/2017 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung Vũ Phương T, sinh ngày 21/01/2010; Vũ Duy Q, sinh ngày 08/8/2011 cho ông Vũ Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông G và bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về tài sản chung:

*** Chia cho bà Trần Thị H được quyền sở hữu tài sản sau:**

- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Sanaly mua năm 2016
- 01 tủ lạnh cấp đông hiệu Darling mua năm 2018
- 01 tủ lạnh hiệu Funiky mua năm 2014
- 01 bộ xác nhà gỗ Sao 02 gian
- 01 bàn ghế 3 băng
- 01 ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 47C-261.54 mua lại năm 2021, mang tên chủ sở hữu Trần Thị H
- 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 47F1-422.45 mua năm 2017 mang tên chủ sở hữu Trần Thị H.

* **Chia cho ông Vũ Văn G được quyền sở hữu tài sản sau:**

- 01 ki ốt thuê (sạp bán thịt) có diện tích 1m95 x 2m75 tại chợ EaTíh, huyện Ea Kar.

* Giao cho ông Vũ Ngọc Y được quyền sở hữu 01 căn nhà xây năm 2020, cấp 3 diện tích 154m²; 01 mái che diện tích 198m²; 01 sân bê tông diện tích 407m²; 01 công trình phụ diện tích 12m²; 01 dãy chuồng heo diện tích 94m², nền láng xi măng 2/3 diện tích, mái lợp prôxi măng, tường gạch; 114 cây Tiêu trồng năm 2012 trên cây sống; 74 cây Tiêu trồng năm 2012 trên trụ bê tông; 90 trụ bê tông; 161 cây Cau trồng năm 2021; 49 cây gỗ sao trồng năm 2015; 07 cây gỗ Trắc trồng năm 2014; 15 cây gỗ Hương trồng năm 2022. Các tài sản này hiện đang nằm trên diện tích 6840.5m^2 thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 tại Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp quyền sử dụng đất số CI 834673 ngày 11/9/2017 cho hộ ông Vũ Ngọc Y.

* Buộc ông Vũ Ngọc Y phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H và ông Vũ Văn G giá trị tài sản trên đất mỗi người là 340.750.600 đồng.

* Bà H phải trả lại cho ông G giá trị chênh lệch về tài sản là 52.833.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản bà H và ông G mỗi người được chia là: 333.584.100 đồng.

* Trả lại cho ông Vũ Ngọc Yên diện tích 6840.5m^2 thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 tại Quyết Tiến 1, xã Ea Tíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp quyền sử dụng đất số CI 834673 ngày 11/9/2017 cho hộ ông Vũ Ngọc Y và 01 bộ bàn ghế gỗ Muồng 10 món tay 12.

*** Về về nợ chung:**

- Buộc bà Trần Thị H phải trả cho bà Trần Thị H số tiền 379.333.000 đồng (Ba trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 79.333.000.

- Buộc bà Trần Thị H phải trả cho bà Nhữ Thị H1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và 02 chỉ vàng 9999.

- Buộc ông Vũ Văn G phải trả cho ông Vũ Ngọc Y số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất củasố tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Vũ Văn G phải trả cho bà Trần Thị H 6.200.000 đồng tiền chi phí tố tụng do bà H đã tạm ứng.

4. Về án phí: Bà H phải chịu 30.096.865 đồng tiền án phí, được khấu trừ vào số tiền 21.457.500 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2022/0000867 ngày 13/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar. Bà H còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 8.639.365 đồng.

Ông G phải chịu 28.340.865 đồng tiền án phí, được khấu trừ vào số tiền 1.684.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2022/0004966 ngày 22/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar. Ông G còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 26.656.865 đồng.

Trả lại cho ông Vũ Ngọc Y số tiền 24.282.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2022/0004967 ngày 22/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Trả lại cho bà Nhữ Thị H1 số tiền 750.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2022/0000879 ngày 20/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 8.693.400 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2022/0000878 ngày 20/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Trả lại cho ngân hàng TMCP P số tiền 1.978.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2023/0000274 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- T.H.A dân sự huyện EaKar;
- UBND xã Ea Tíh, huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh